

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đình Duy

2. Bà Cao Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Diễm H - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: 34 BTX, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công V - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn KL, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Chị H có mặt tại phiên tòa, anh V vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Diễm H trình bày: Chị và anh Nguyễn Công V tự nguyện quen biết tìm hiểu đi đến hôn nhân với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định vào ngày 30/7/2004. Sau cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc tại nhà anh V, đến năm thì 2006 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V có quan hệ ngoại tình

với người phụ nữ khác bên ngoài, mặc dù chị có nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh V vẫn không thay đổi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên chị không thể chung sống với anh V, vì vậy từ cuối năm 2007 chị về nhà cha mẹ ruột ở thị trấn PP, huyện TS sinh sống cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cũng không liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Công V.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con tên Nguyễn Thùy Đoan H1 (giới tính: Nữ), sinh ngày: 24/01/2005 và cháu Nguyễn Gia N (giới tính: Nam), sinh ngày 25/01/2008, hiện hai cháu đang ở với chị. Ly hôn cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu H1, N, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Công V vắng mặt không có lý do*:

Về các thủ tục giải quyết ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc về việc chị Phạm Thị Diễm H xin ly hôn, nhưng anh Nguyễn Công V đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản hoặc quan điểm gửi Tòa án, vì vậy Tòa án không biết quan điểm của anh V về những nội dung chị H yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị*: Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Diễm H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Công V, giao cháu Nguyễn Thùy Đoan H1 (giới tính: Nữ), sinh ngày: 24/01/2005 và cháu Nguyễn Gia N (giới tính: Nam), sinh ngày 25/01/2008 cho chị H nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Diễm H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn giải quyết vụ án hôn nhân vì anh Nguyễn Công V có nơi cư trú tại thôn KL, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Về sự vắng mặt của bị đơn. Anh Nguyễn Công V đã được Tòa án niêm yết hợp lệ đến lần hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Diễm H và anh Nguyễn Công V kết hôn vào ngày 30/7/2004 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau tại nhà cha mẹ anh V ở thôn KL, xã BT, huyện TS, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày chị và anh V có quan điểm sống không hợp nhau, anh V có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác bên ngoài, mặc dù chị có nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh V vẫn không thay đổi, không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng mâu thuẫn gay gắt không thể chung sống với nhau được, chị H đã bỏ về nhà cha mẹ chị sinh sống từ năm 2007 vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Chị H xác định không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Công V.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tại biên bản xác minh ngày 9/3/2021 của UBND xã Bình Thành và biên bản xác minh tại Công an xã Bình Thành thì anh Nguyễn Công V có hộ khẩu thường trú tại thôn KL, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định nhưng hiện đi làm ăn ở tỉnh Bình Dương, nhưng vẫn đi về mỗi khi gia đình có việc, nguyên nhân tình trạng hôn nhân, con chung của chị H và anh V địa phương không nắm được. Việc anh V không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ anh V không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh V có 02 con chung tên Nguyễn Thùy Doan H1 (giới tính: Nữ), sinh ngày: 24/01/2005 và cháu Nguyễn Gia N (giới tính:

Nam), sinh ngày 25/01/2008, con lâu nay do chị H chăm sóc nuôi dưỡng, anh V không quan tâm, không có trách nhiệm gì với con. Xét thấy cháu H1 và cháu N đã trên 07 tuổi, cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ là chị H, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1 và cháu N đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, HĐXX giao cháu H1 và cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu nên Tòa không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, và khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004355 ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn (đã nộp xong).

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Phạm Thị Diễm H.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Diễm H được ly hôn anh Nguyễn Công V.
3. Về con chung: Giao Nguyễn Thùy Đoan H1, sinh ngày: 24/01/2005 và cháu Nguyễn Gia Nn, sinh ngày 25/01/2008 cho chị Phạm Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Công V không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị H không yêu cầu.

Anh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Diễm H không yêu cầu, nên không xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004355 ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2021), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí